

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TH, THCS và THPT QUỐC TẾ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông,
năm học 2022 -2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp						
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	106	18	7	8	15	26	19	13
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)		100	100	100	93.33	100	84.21	92.31
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	6.67	0	10.53	7.69
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0	5.26	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	106	18	7	8	15	26	19	13
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		44.44	42.86	50	53.33	26.92	47.37	46.15
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		38.89	14.29	25	40	34.62	36.84	46.15
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)		16.67	42.86	25	6.67	38.46	15.79	7.69
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0	0	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm								
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)		100	100	100	100	100	100	100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		44.42	42.86	50	53.33	26.92	47.37	46.15
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	25	40	0	36.84	46.15
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0	0	0



3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)		2.08/ 2.08	2.08/ 8.3	4.17/ 12.5	4.17/ 8.3	0/ 5.17	10.3/ 10.3 6.89/ 3.45
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	5					3	2
1	Cấp huyện	5					3	2
2	Cấp tỉnh/thành phố							
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế							
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt ngh nghiệp	28				15		13
VI	Số học sinh được công nhận tốt ngh nghiệp	28				15		13
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					53.33		
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					40		
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					6.67		
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	13						13
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	46/60	10/8	2/5	3/5	6/9	9/17	11/8 5/8
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	3	0	1	0	1	1	0 0

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Tổng Đức Thắng